

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 01 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/HNST ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phí Kim Ngọc P, sinh năm: 1982

Thường trú: 306 lô A, Chung cư NTT, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lý Dương Tấn P, sinh năm: 1984

Thường trú: 59/27/20 Trần Phú, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phí Kim Ngọc P và ông Lý Dương Tấn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao người con chung tên là Lý Tấn L(nam), sinh ngày: 25/9/2007 cho bà Phí Kim Ngọc P nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phí Kim Ngọc P và ông Lý Dương Tấn P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về tài sản chung: Bà Phí Kim Ngọc P và ông Lý Dương Tấn P tự khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phí Kim Ngọc P và ông Lý Dương Tấn P cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Phí Kim Ngọc P và ông Lý Dương Tấn P mỗi người chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Phí Kim Ngọc P tự nguyện chịu án phí thay cho ông Lý Dương Tấn P, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phí Kim Ngọc P đã tạm nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0009682 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phí Kim Ngọc P số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND Phường 1, Quận N (Đăng ký kết hôn số 01 ngày 22/5/2006);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trần Thục Oanh